

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU**

Bản án số: 34/2018/HS- ST
Ngày 18 tháng 7 năm 2018

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Đặng Thị Tố Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Công Hải
Bà Hoàng Thị Hiền.

- Thư ký phiên toà: Dương Thục Trinh – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh LC xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2018/TLST-HS ngày 13/6/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2018/QĐXXST -HS ngày 28 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

LÒ VĂN D, sinh năm 1984 Tại huyện PT, tỉnh LC. Nơi ĐKKHKT: Bản Đór, xã KL, huyện PT, tỉnh LC; Chỗ ở trước khi bị bắt : Bản Pô Tô xã HL, huyện PT, tỉnh LC; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn Đ, sinh năm 1947 và bà: Lò Thị H (đã chết), có vợ Vàng Thị Đ, sinh năm 1983 và có 02 con. Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Bị cáo có một tiền án đã được xoá án tích. Tại bản án số 15/2009/HSST ngày 27/5/2009 của Toà án nhân dân tỉnh LC xét xử bị cáo Lò Văn D về tội Mua bán trái phép chất ma túy, xử phạt bị cáo 05 năm tù. Ngày 26/4/2013 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 22/12/2017, tạm giam ngày 25/12/2017 (có mặt).

+ Người bào chữa cho bị cáo là bà Nguyễn Thị Nga – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh LC (có mặt).

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Vàng Thị Đ, sinh năm 1983, trú tại: Bản PT, xã HL, huyện PT, tỉnh LC. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 14 giờ 30 phút ngày 22/12/2017 tại khu 3 thị trấn TU huyện TU, Lò Văn D cất giấu trong túi quần đang mặc 01 gói chất bột khô, vón cục, màu trắng được gói ngoài bằng mảnh ni lon màu xanh để trong 01 bao thuốc lá nhãn hiệu “WHITE HORSE” thì bị Công an huyện TU phát hiện bắt quả tang và D còn giao nộp 01 gói chất bột khô, vón cục màu trắng được gói ngoài bằng ni lon màu đen giấu ở góc đá ven đường cách nơi kiểm tra 10 mét, D khai đó là Hêrôin. Tại biên bản xác định trọng lượng 02 gói chất bột khô, vón cục, màu trắng thu giữ của D có tổng trọng lượng là 74,58 gam. Tại kết luận giám định số 74/GĐ – KTHS ngày 31/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh LC kết luận: 02 mẫu chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Lò Văn D gửi đến giám định là Hêrôin.

Quá trình điều tra xác định hành vi phạm tội của Lò Văn D như sau: Ngày 17/12/2017 Lò Văn D từ huyện TU đi huyện PT, khi đến xã PT thì gặp T là người quen, hai bên trò chuyện và cho nhau số điện thoại. Ngày 18/12/2017 T gọi điện hẹn gặp D tại cây xăng TU. Tại đây em trai T đặt mua Hêrôin của D, D đồng ý và bảo khi nào có sẽ liên lạc. Ngày 21/12/2017 em T gọi điện đặt mua 02 cây Hêrôin, D đồng ý sau đó D gọi điện cho N nhà ở thị xã ML hỏi chỗ mua Hêrôin, N cho D số điện thoại của một người phụ nữ dân tộc Thái ở tỉnh ĐB. Khoảng 14 giờ ngày 21/12/2017 D điều khiển xe máy nhãn hiệu YAMAHA EXCITER mang BKS 25B1 – 397.61 và mang theo 30 triệu đồng đi tỉnh ĐB mua Hêrôin. Trên đường đi D gọi điện cho người phụ nữ dân tộc thái, người đó chỉ đường và đón D vào nhà. Tại đây D mua của người đó 02 cây Hêrôin với giá 30 triệu đồng và quay về nhà chị gái ở bản Đór xã KL, huyện PT, LC ngụ. Sáng ngày 22/12/2017 T gọi điện hỏi D có Hêrôin chưa, D bảo có và nói giá bán là 40 triệu đồng, 09 giờ cùng ngày D lấy gói Hêrôin trích ra một phần nhỏ bọc bằng ni lon màu xanh và cho vào đầu lọc bao thuốc lá nhãn hiệu WHITE HORSE cất vào túi quần bên phải, số còn lại cất vào túi áo đang mặc và điều khiển xe máy đến thị trấn huyện TU để bán Hêrôin cho em trai T. Khi đến công trào huyện TU thì D giấu gói Hêrôin vào hốc đá ven đường. Sau đó đi xe máy cách chỗ giấu Hêrôin 10 mét và gọi điện cho em trai T ra nhận

hàng, khi đang đứng đợi thì bị Công an huyện TU phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Bản cáo trạng số: 06/CT-VKSLC-P1, ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu truy tố bị cáo Lò Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 194/Bộ luật hình sự năm 1999. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh LC giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lò Văn D về tội Mua bán trái phép chất ma túy, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm s, khoản 1, 2 điều 51/Bộ luật hình sự năm 2015, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo đó là bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có bố đẻ là người có công với nhà nước được tặng thưởng “Huân chương kháng chiến hạng nhì và Huân chương chiến thắng của Chủ tịch nước Lào”, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Xử phạt bị cáo Lò Văn D từ 16 (Mười sáu) năm đến 17 (Mười bảy) năm tù. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điều 41/Bộ luật hình sự, điều 76/Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47, Điều 106 Bộ luật hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu huỷ 74,23 gam Hêrôin và 01 bao thuốc lá bên trong có 01 điếu thuốc lá, 01 mảnh ni lon màu đen, một số băng dính màu đen, 01 cuộn băng dính màu đen. Trả cho gia đình bị cáo Lò Văn D (đại diện là chị Vàng Thị Đ): Một xe mô tô BKS 25B1 – 397.61 màu sơn xanh xám, nhãn hiệu YAMAHA, số khung RLCUG 0610HY487858. Số máy G3D4E509786. Loại xe EXCITER, xe đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong. Tịch thu của bị cáo D 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu xanh, số IMEL; 013737002505040 để hoá giá xung công quỹ nhà nước.

Người bào chữa bà Nguyễn Thị Nga bào chữa cho bị cáo Lò Văn D và bị cáo tự bào chữa, nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh LC, truy tố bị cáo Lò Văn D về tội Mua bán trái phép chất ma túy, người bào chữa và bị cáo cho rằng hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là vi phạm pháp luật, nhưng do bị cáo hám lời muốn thu lợi bằng con đường phi pháp, hơn nữa nhận thức về pháp luật còn hạn chế dẫn đến phạm tội, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khi bị bắt bị cáo tự giác giao nộp gói Hêrôin giấu dưới hốc đá cho cơ quan điều tra, bố đẻ của bị cáo có công với nhà nước được tặng thưởng “Huân chương kháng chiến hạng nhì và Huân chương chiến thắng của Chủ tịch nước Lào”, gia đình khó khăn, đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm b

khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm s, điểm t khoản 1,2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xử dưới khung hình phạt cho bị cáo và miễn hình phạt bổ sung, đề nghị trả lại chiếc xe mô tô và chiếc điện thoại di động cho gia đình bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh LC, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh LC trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền. Tuy nhiên ban đầu tại giai đoạn điều tra và truy tố, điều tra viên và kiểm sát viên không thực hiện việc chỉ định người bào chữa cho bị cáo theo quy định tại điều 76/ Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 là vi phạm nghiêm trọng tố tụng. Tại phiên toà sơ thẩm ngày 23/5/2018 bị cáo D thừa nhận không được điều tra viên chỉ định người bào chữa cho bị cáo, các tài liệu làm căn cứ giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là “Huân chương kháng chiến hạng Nhì” của bố đẻ bị cáo ông Lò Văn Đ và một giấy ghi nhận thành tích của ông Lò Văn Đ chưa được dịch sang tiếng Việt và chưa được chứng thực. Do đó Hội đồng xét xử đã ra Quyết định số 04/2018/HSST-QĐ ngày 23/5/2018 Quyết định trả hồ sơ vụ án để điều tra bổ sung để đảm bảo quyền lợi cho bị cáo.

Ngày 06/6/2018 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh LC ra Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung cho cơ quan cảnh sát điều tra (PC47) Công an tỉnh LC. Ngày 08/6/2018 Cơ quan điều tra đã gửi công văn số 36/CV sang Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh LC yêu cầu cử người bào chữa cho bị cáo, cùng ngày Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh LC đã ra Quyết định số 46/QĐ-TGPL cử bà Nguyễn Thị Nga tham gia tố tụng từ giai đoạn điều tra bổ sung và xét xử của vụ án. Về việc dịch thuật sang tiếng việt liên quan đến thành tích của ông Lò Văn Đ: Ngày 08/6/2018 cơ quan cảnh sát (PC47) Công an tỉnh LC đã ra quyết định trưng cầu người dịch thuật số 01/QĐ là ông Vì Văn T - Phòng lãnh sự người Việt Nam ở nước ngoài Sở ngoại vụ tỉnh LC, kết quả tại bút lục số 67 là “Huân chương kháng chiến của Chủ tịch Nước cộng hoà dân chủ nhân dân Lào tặng ông Lò Văn Đ”.

Kết quả điều tra bổ sung không làm thay đổi nội dung bản cáo trạng, do đó Viện kiểm sát nhân dân tỉnh LC giữ nguyên nội dung bản cáo trạng số 06/CT-

VKSLC –P1 ngày 28/3/2018 đã truy tố đối với Lò Văn D về tội Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 và đề nghị Toà án nhân dân tỉnh LC đưa vụ án ra xét xử theo đúng quy định của pháp luật. Đến nay cơ quan điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, người bào chữa cho bị cáo đưa ra các chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Đối với các chứng cứ xác định bị cáo có tội: Bị cáo Lò Văn D đã có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy với trọng lượng là 74,58 gam Hêrôin với số tiền là 30.000.000 đồng, mục đích để bán kiếm lời. Ngày 18/12/2017 sau khi thấy T nói em trai T đặt mua Hêrôin, bị cáo đã đồng ý, đến ngày 21/12/2017 bị cáo mua của một người phụ nữ dân tộc Thái ở tỉnh DB 01 gói Hêrôin có trọng lượng 74,58 gam, sau đó lấy ra một ít gói lại để cho người mua thử, số Hêrôin còn lại bị cáo đem đến huyện TU để bán thì bị bắt quả tang thu giữ 02 gói Hêrôin, 01 gói thu trong túi quần bên phải bị cáo có 01 bao thuốc lá bên trong có một gói chất bột khô, vón cục màu trắng, còn 01 gói Hêrôin giấu trong hộc đá ven đường cách vị trí kiểm tra 10 mét. Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo Lò Văn D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với các vật chứng đã thu thập được. Do đó tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát đưa ra các chứng cứ buộc tội bị cáo và giữ nguyên nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh LC đã truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Tại bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh LC đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 194/Bộ luật hình sự năm 1999, điểm s khoản 1 điều 51/BLHS năm 2015 là có căn cứ chấp nhận. Đối với người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 3, Điều 194/ Bộ luật hình sự năm 1999; điểm t, s khoản 1 điều 51, điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 xử dưới khung hình phạt cho bị cáo, trả lại chiếc điện thoại di động cho bị cáo. Đại diện viện kiểm sát không nhất trí với đề nghị của người bào chữa về áp dụng điểm t khoản 1, Điều 51 và điều 54/BLHS. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của người bào chữa về áp dụng điểm t khoản 1 điều 51 và điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 là không phù hợp với bị cáo vì bị cáo có nhân thân xấu, do đó không được chấp nhận.

[3] Từ những chứng cứ và tài liệu nêu trên đã đủ cơ sở khẳng định bị cáo Lò Văn D phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 điều 194/Bộ luật hình sự năm 1999. Điểm b khoản 3 điều 194/Bộ luật hình sự quy định: *“Hêrôin có trọng lượng từ ba mươi gam đến dưới một trăm gam”*; có khung hình phạt tù từ mười lăm năm đến hai mươi năm tù. Trong vụ án này bị cáo D đã mua bán 74,58 gam Heroin. Do đó Viện kiểm sát nhân dân tỉnh LC truy tố bị cáo Lò Văn D về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 3 Điều 194/ Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

[4] Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo tiếp tay cho kẻ khác làm ăn phi pháp, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Nhà nước ta đã nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo nhận thức được điều đó nhưng do hám lời nên cố ý phạm tội, cần phải có mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo thành công dân tốt.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nhân thân không tốt năm 2009 bị cáo có một tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy bị Toà án nhân dân tỉnh LC xử phạt 05 năm tù, đã được xoá án tích, nhưng do không chịu tu dưỡng rèn luyện nay tiếp tục phạm tội. Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bố đẻ là Lò Văn Đầu có công với Nhà nước được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì và Huân chương chiến thắng của Chủ tịch nước cộng hoà dân chủ nhân dân Lào vì đã có thành tích và công lao: Giúp cách mạng Lào giai đoạn (1945 – 1975). Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 điều 194 Bộ luật hình sự quy định *“ Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”*. Xét thấy gia đình bị cáo khó khăn không có điều kiện để thi hành án, do vậy cần miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Về nguồn gốc số Hêrôin theo bị cáo khai mua của người phụ nữ dân tộc Thái ở tỉnh ĐB và người đàn ông tên T, tên N ở Mường Lay; người đàn ông em trai T

đặt mua Hêrôin, nhưng bị cáo không biết thân nhân, lai lịch nên không có cơ sở để điều tra, xác minh làm rõ.

[6] Về vật chứng vụ án: Cơ quan Công an đã thu của bị cáo 74,58 gam Hêrôin, đã trích gửi giám định là 0,35 gam Hêrôin (không hoàn lại mẫu vật). Số Heroin còn lại sau giám định là 74,23 gam và 01 cuộn băng dính màu đen, số băng dính màu đen, 01 bao thuốc lá bên trong có 01 điếu thuốc lá và 01 mảnh ni lon màu xanh đều được niêm phong bằng phong bì thư Công an huyện TU phát hành, đây là vật nhà nước cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu huỷ. Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu xanh, số IMEL, 013737002505040, do bị cáo dùng để trao đổi mua bán ma tuý cần tịch thu hoá giá xung công quỹ nhà nước.

Đối với một xe mô tô BKS 25B1 – 397.61, màu sơn xanh xám, nhãn hiệu YAMAHA, số khung RLCUG 0610 HY 487858. Số máy G3D4E 509786, loại xe EXCITER, xe đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong, do bị cáo dùng làm phương tiện đi mua ma tuý, đáng ra cần tịch thu xung công quỹ nhà nước, nhưng trong giai đoạn điều tra và tại phiên toà vợ bị cáo là Vàng Thị Đ có đơn xin lại chiếc xe mô tô trên vì đó là tài sản chung của cả gia đình do tiền của chị Đìm lao động mà có đưa cho bị cáo mua xe để làm phương tiện đi lại phục vụ sinh hoạt cho gia đình, Hội đồng xét thấy cần trả cho gia đình bị cáo chiếc xe mô tô trên.

(Hiện vật chứng trên đang lưu tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu).

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lò Văn D - Phạm tội “Mua bán trái phép chất ma tuý”.

2. Áp dụng điểm b khoản 3, Điều 194/ Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, 2 Điều 51/ Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lò Văn D 16 (Mười sáu) năm tù, thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 22/12/2017.

3. Về vật chứng: Áp dụng điều 41/Bộ luật hình sự; Điều 76/Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 47/Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 /Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu 74,23 gam Hêrôin và 01 bao thuốc lá bên trong có 01 điếu thuốc lá, 01 mảnh ni lon màu đen, một số băng dính màu đen, 01 cuộn băng dính màu đen để tiêu huỷ.

Tuyên trả: Một xe mô tô BKS 25B1 – 397.61 màu sơn xanh xám, nhãn hiệu YAMAHA, số khung RLCUG 0610HY487858. Số máy G3D4E509786. Loại xe

EXCITER, xe đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong cho gia đình bị cáo (Đại diện là bà Vàng Thị Đ, trú tại: Bản PT, xã HL, huyện PT, tỉnh LC).

Tịch thu của bị cáo D 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu xanh, số IMEL; 013737002505040 máy đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong, để hoá giá xung công quỹ nhà nước.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 điều 135/ Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo Lò Văn D phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSND tỉnh;
- Cục THADS tỉnh;
- Trại giam CA tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Người bào chữa;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Tố Nga